

Số: 21 /QĐ-BCĐ

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 02/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐCĐS ngày 12/7/2021 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 về thành lập Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-STP ngày 05/10/2022 của Sở Tư pháp về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Hiệu lực thi hành Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Lãnh đạo các phòng thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở; thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, VP.NVT

TRƯỞNG BAN

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Trần Văn Hiếu

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-BCĐ ngày 10/3/2023 của
Trưởng Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và Trưởng các phòng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

2. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và theo quy định của Quy chế này.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

4. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO VÀ CÁC THÀNH VIÊN

Điều 3. Ban Chỉ đạo

Xây dựng kế hoạch và nội dung cụ thể triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở Tư pháp; đề xuất các giải pháp và chủ trương để tổ chức thực hiện nội dung, kế hoạch đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với kế hoạch của Bộ Tư pháp, của UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị

trong việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dịch vụ công trực tuyến; đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của Bộ Tư pháp, của tỉnh Ninh Thuận.

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tại Sở Tư pháp.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo. Trong trường hợp cần thiết có thể ủy quyền cho Phó trưởng ban Chỉ đạo chủ trì cuộc họp, kết luận và chỉ đạo thực hiện.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo; thay mặt Trưởng ban ký các văn bản của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền;

2. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo trách nhiệm được phân công.

3. Chủ động giải quyết công việc được phân công; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo khi phát sinh những vấn đề quan trọng, liên quan đến công tác chuyển đổi số. Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

4. Thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo (khi được Trưởng ban ủy quyền) triệu tập, chủ trì, kết luận các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 6. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch, chương trình chuyển đổi số của Sở Tư pháp.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số của đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số trong các chương trình, kế hoạch của đơn vị, lĩnh vực mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Tham gia đóng góp ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số của Sở Tư pháp.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số của Sở Tư pháp.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể

tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến nhiệm vụ, lĩnh vực mình phụ trách.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo (Văn phòng Sở)

1. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và các hoạt động xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Sở Tư pháp.

2. Tổng hợp, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban; thực hiện việc báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Xây dựng kế hoạch chuyên môn và lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo (nếu có) trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Chế độ họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc đột xuất (theo yêu cầu nhiệm vụ phát sinh) để đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, của các thành viên trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch chuyên đổi số.

2. Trong trường hợp cần thiết Trưởng ban có thể triệu tập họp hoặc họp mở rộng để bàn bạc thống nhất các giải pháp nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình phối hợp triển khai giữa các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện kế hoạch, chương trình chuyên đổi số.

3. Trường hợp không tổ chức họp, Trưởng ban có thể yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo cho ý kiến bằng văn bản để tổng hợp và quyết định.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp của Ban chỉ đạo

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng ban, Phó Trưởng ban sử dụng con dấu của Sở Tư pháp, các đơn vị trực thuộc sử dụng con dấu của đơn vị mình.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành

viên Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ công chức, viên chức của phòng, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

Điều 10. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ mỗi quý một lần, Phó trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công với Trưởng ban bằng văn bản, chậm nhất là ngày 25 của tháng cuối quý. Trong trường hợp đột xuất phát sinh vướng mắc thì kịp thời báo cáo Trưởng ban xem xét, chỉ đạo để thực hiện thống nhất.

2. Hàng năm, chậm nhất là ngày 10 tháng 11 các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số thuộc đơn vị, lĩnh vực phụ trách để Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số thuộc Sở, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Phó Trưởng ban về thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, chương trình chuyển đổi số đạt kết quả.

2. Trong quá trình thực hiện quy chế này, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình đảm bảo quy định./
